TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Ông Lư Văn Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ. Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 429/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Ngọc Kim N, sinh năm 1999 (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã H, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Thống E, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã H, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Trần Ngọc Kim N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Thống E sau khi tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2024, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh Thống E không lo cho gia đình. Chị N đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Do tình cảm không còn chị N yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh Thống E có 01 con chung tên Nguyễn Trần Ngọc Nh, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2024, chị N đang nuôi cháu Nh. Chị N yêu cầu được nuôi cháu Nh, chị N không yêu cầu anh Thống E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Văn Thống E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn Thống E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị N và anh Thống E tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn năm 2024, nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị N thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng không bao lâu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh Thống E không lo cho gia đình. Chị N nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Việc bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến về việc đoàn tụ, cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy bị đơn không còn quan tâm đến việc duy trì cuộc sống chung. Điều đó Cho thấy chị N và anh Thống E mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Thống E là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh Thống E có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Ngọc Nh, sinh ngày 22/9/2024, cháu Nh đang sống với chị N. Chị N có yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Nh vì cháu sống với chị N từ nhỏ, đã ổn định; chị N cũng có điều kiện nuôi con chung. Để không làm xáo trộn môi trường sống của cháu Nh và vì quyền lợi mọi mặt của con chung. Nên Hội đồng xét xử giao cháu Nh cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh Thống E chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc Kim N và anh Nguyễn Văn Thống E được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Ngọc Nh, sinh ngày 22/9/2024 cho chị Trần Ngọc Kim N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Thống E chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Ngọc Kim N phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0011150 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND Kv 14 – Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- UBND xã H, Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.